

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HS-PT
Ngày 11-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên và ông Lưu Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Phan Xuân Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Xuân Đ**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: **Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Nay là Xóm P, xã H, tỉnh Nghệ An)**; số Hộ chiếu: C8595723 do **Cục Q** cấp ngày 04/12/2019; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Xuân B** và bà **Phan Thị N**; có vợ là **Nguyễn Thị Phương T** và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh G**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/4/2023, **Cục Q**, **Bộ C** chuyển tin báo **Phan Xuân Đ** có hành vi sử dụng hộ chiếu số C8502516 mang tên **Nguyễn Bá H** để nhập cảnh về Việt Nam đến Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh G** để giải quyết theo quy định. Cơ quan An ninh điều tra tiến hành thu thập các tài liệu gồm: 01 Đơn đề nghị cấp CMND mang tên **Nguyễn Bá H**, SN 30/6/1985; 01 Tờ khai và 01 Chỉ bản làm CMND số 231436317 ngày 01/11/2019 mang tên **Nguyễn Bá H** rồi chuyển tài liệu này ủy thác cho Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh N** để trưng cầu

giám định với tài liệu thu thập của Công an N là T1 khai, Chỉ bản làm CMND số 186227769, ngày 03/10/2002 của Phan Xuân Đ tại tỉnh Nghệ An.

Tại Kết luận giám định số 18/KL-KTHS (Đ3-ĐV) ngày 01/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Dấu vân tay trên “Tờ khai CMND”, “Chỉ bản” số 231436317, họ tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 30/6/1985 (ký hiệu A1, A2) so với dấu vân tay in trên “Tờ khai CMND”. “Chỉ bản” số 186227769, họ tên: Phan Xuân Đ, sinh ngày 12/10/1985 ký hiệu M1, M2 là do cùng một người in ra.

Kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 12/11/2025 và Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh G, kết luận:

- Dấu vân tay trên Chỉ bản số 231436317, lập ngày 01/11/2019, mang tên Nguyễn Bá H với dấu vân tay trên Biên bản thu thập dấu vân tay lập ngày 23/10/2025, mang tên Phan Xuân Đ là của cùng một người.

- Chữ viết trên Tờ khai CMND số 231436317 mang tên Nguyễn Bá H; chữ viết phần biểu mẫu trên Tờ khai (Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước) mang tên Nguyễn Bá H so với chữ viết của Phan Xuân Đ trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của Phan Xuân Đ như sau: Vào khoảng tháng 5/2005, Phan Xuân Đ đi xuất khẩu lao động ở Liên Bang N, khi tham gia giao thông vượt đèn đỏ bị Cảnh sát phạt nguội với số tiền 5.000 RUB (Rúp); thông báo xử phạt được gửi về địa chỉ thuê nhà của Đ tại Quận M, M, Liên Bang N, nhưng chủ nhà không đưa thông báo nên Đường không biết để đi nộp phạt. Đến tháng 8/2019, Đ xuất cảnh về Việt Nam thăm gia đình, đến tháng 9/2019, Đ quay lại Nga để tiếp tục làm việc nhưng bị phía N1 từ chối cho nhập cảnh vì lý do vi phạm hành chính 02 lần/năm (lỗi vượt đèn đỏ và lỗi chậm nộp phạt), thời hạn cấm nhập cảnh là 01 năm.

Do không thể nhập cảnh vào Liên Bang N để tiếp tục công việc và đoàn tụ với vợ con, nên Phan Xuân Đ vào nhóm Facebook “Cộng đồng người Việt tại Matxcova” đăng bài tìm dịch vụ hỗ trợ làm hồ sơ xuất khẩu lao động thì có một tài khoản Facebook tên “S” gửi lời kết bạn và giới thiệu là người làm dịch vụ đưa người Việt Nam sang L Nga lao động. Qua trao đổi, “Sen” yêu cầu Đường phải sử dụng thông tin cá nhân mới (họ tên, năm sinh khác) để làm hồ sơ, chi phí làm hồ sơ và xin Visa là 1.700USD (tương đương khoảng 40.000.000VNĐ), số tiền này phải được thanh toán sau khi làm xong hộ chiếu. Đ đồng ý và gửi cho “Sen” file ảnh chân dung 4x6 của mình.

Đến khoảng cuối tháng 10/2019, Đ nhận được cuộc gọi từ một tài khoản Facebook (Đường không nhớ tên tài khoản Facebook này) giới thiệu là người làm dịch vụ xuất khẩu lao động, sẽ thay chị “Sen” hỗ trợ Đ làm Visa lao động ở L Nga và yêu cầu Đường vào Gia Lai để làm CMND với thông tin cá nhân mới. Ngày 01/11/2019, Phan Xuân Đ đến Công an tỉnh G và được một người phụ nữ hướng dẫn vào làm thủ tục cấp CMND. Người phụ nữ này đưa cho Đ 01 Sổ hộ khẩu, 01 Đơn đề nghị cấp CMND mang tên Nguyễn Bá H và 01 mẫu Tờ khai

CMND rồi hướng dẫn điền thông tin vào Tờ khai CMND, sau đó Đường mang hồ sơ nộp cho cán bộ Công an và được đưa đi lăn dấu vân tay và chụp ảnh chân dung làm CMND.

Đến cuối tháng 11/2019, “người làm dịch vụ” liên lạc yêu cầu Đ vào Gia Lai để làm hộ chiếu. Ngày 27/11/2019, Phan Xuân Đ đến Phòng Q1, Công an tỉnh G và được người phụ nữ lần trước đưa cho Đ 01 Sổ hộ khẩu, 01 CMND mang tên Nguyễn Bá H, 01 mẫu Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu và hướng dẫn Đ điền thông tin vào Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu; viết xong Đường mang hồ sơ nộp cho cán bộ Công an kiểm tra và được đưa đi chụp ảnh chân dung, Đ thanh toán cho người phụ nữ ở Gia Lai số tiền làm hồ sơ là 1.700USD.

Đến giữa tháng 12/2019, Phan Xuân Đ nhận được Hộ chiếu số C8502516 mang tên Nguyễn Bá H, “người làm dịch vụ” yêu cầu Đường gửi hộ chiếu cho bên làm dịch vụ Visa lao động ở Hà Nội qua xe khách. Khoảng 01 tuần sau “người làm dịch vụ” thông báo về việc Đ đã được cấp Visa; ngày hôm sau, Đ được một tài xế xe khách gọi ra khu vực ngã ba D, tỉnh Nghệ An rồi nhận một bì thư bên trong có một Hộ chiếu số C8502516 mang tên Nguyễn Bá H, trong hộ chiếu đã được dán sẵn Visa nhập cảnh vào Nga từ ngày 31/12/2019 đến 28/10/2022.

Ngày 31/12/2019, Phan Xuân Đ sử dụng hộ chiếu mang tên Nguyễn Bá H và xuất cảnh đi Liên Bang N tại Sân bay quốc tế N. Đến ngày 09/01/2023, Đ sử dụng hộ chiếu mang tên Nguyễn Bá H nhập cảnh về Việt Nam thì bị lực lượng An ninh sân bay phát hiện và thu giữ hộ chiếu giả mang tên Nguyễn Bá H.

Ngày 05/02/2023, vợ của Đ đang ở Liên Bang N sinh con nên Đ sử dụng Hộ chiếu C8595723 mang tên Phan Xuân Đ xuất cảnh sang Liên bang N. Đến ngày 23/10/2025, Phan Xuân Đ về Việt Nam và đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này còn có một số cá nhân liên quan như sau:

Cơ quan An ninh điều tra thu giữ được Đơn đề nghị cấp chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá H, trên đơn có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Tiến S1 (nguyên Phó Trưởng Công an xã la K1). Quá trình điều tra xác định từ năm 2010 đến tháng 5/2021, S1 giữ chức vụ Phó Trưởng Công an xã K1, nên việc viết và ký xác nhận trên Đơn đề nghị cấp cấp chứng minh nhân dân cho công dân là đúng thẩm quyền và không vi phạm pháp luật. Mặt khác do không thu giữ được Sổ hộ khẩu có thông tin đăng ký thường trú của Nguyễn Bá H (tức Phan Xuân Đ), cũng như không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh Nguyễn Tiến S1 là người đã làm thủ tục đăng ký thường trú cho Nguyễn Bá H nên không có căn cứ để xem xét xử lý Nguyễn Tiến S1.

Đối với người phụ nữ tên “S”, “người làm dịch vụ xuất khẩu lao động” trên Facebook và người phụ nữ ở Gia Lai đã dẫn Phan Xuân Đ đi làm chứng minh nhân dân và Hộ chiếu, quá trình điều tra không xác định được thông tin cá nhân, thông tin tài khoản Facebook và đặc điểm nhận dạng của những người này

nên không có căn cứ để tổ chức xác minh, truy tìm, làm rõ và xử lý các đối tượng này.

*** Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hình sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025;

Tuyên bố bị cáo **Phan Xuân Đ** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 25/3/2026, bị cáo **Phan Xuân Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử bị cáo **Phan Xuân Đ** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Nhằm mục đích xuất cảnh sang **Liên Bang N** để làm kinh tế và đoàn tụ gia đình nên bị cáo đã liên hệ với các đối tượng (không xác định được nhân thân lai lịch) làm giả 01 sổ hộ khẩu và giấy Chứng minh nhân dân mang tên **Nguyễn Bá H**, bị cáo sử dụng các giấy tờ này để nghị cấp Hộ chiếu mang tên **Nguyễn Bá H** và sử dụng Hộ chiếu để 01 lần xuất cảnh sang **Liên Bang N** và 01 lần nhập cảnh về Việt Nam.

Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người đi xuất khẩu lao động và có Quốc tịch tại **Liên Bang N**, khi tham gia giao thông vượt đèn đỏ bị Cảnh sát phạt nguội số tiền 5.000 RUB (*Rúp*) nhưng không biết để đi nộp phạt. Đến tháng 8/2019, bị cáo xuất cảnh về Việt Nam, đến tháng 9/2019, bị cáo quay lại **N1** thì bị từ chối cho nhập cảnh vì lý do vi phạm hành chính, thời hạn cấm nhập cảnh là 01 năm. Do muốn sớm được nhập cảnh vào **Liên Bang N** để tiếp tục lao động, đoàn tụ với vợ con, nên bị cáo đã có hành vi sử dụng giả Hộ chiếu để xuất, nhập cảnh từ **Liên Bang N về Việt Nam**.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm bố bị cáo là ông **Phan Xuân B** cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gồm: Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người lao động nuôi bố là người có công và mẹ già không có khả năng lao động, bị cáo nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ **điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357** Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Xuân Đ**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 19-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Xuân Đ** 02 (**H1**) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo **Phan Xuân Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 7;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Văn Sinh**